TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 3 - 2024.
"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Huy và Ông Lê Quang Thạch;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 26 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 03 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn Tr, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Tr, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th trong đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2023; bản tự khai ngày 15/12/2023; biên bản hòa giải ngày 29/02/2024 và tại phiên tòa trình bày:* Chị Hoàng Thị Th và anh Lê Văn Q kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19/03/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ chị Th tại thôn Tr, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc được 09 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Q có tính vũ phu nhiều lần đánh đập vợ nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, mất mát. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 11/2015. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Thỏa và anh Q không còn, hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, nên chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ, chồng có hai con chung là cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 01/09/2007 và cháu Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 21/11/2010. Từ khi ly thân cho đến nay, hai con chung đang sinh sống cùng với chị Th, nếu ly hôn chị Th có nguyện vọng xin được nuôi hai con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, vì chị đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng hai con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nợ chung; vợ, chồng không có tài sản gì nhiều nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Lê Văn Q tại bản khai ngày 29/02/2024; biên bản hòa giải ngày 29/02/2024 và tại phiên tòa trình bày:* Việc kết hôn, chung sống của vợ chồng, anh Q cơ bản nhất trí như trình bày của chị Thỏa trình bày. Về mâu thuẫn, anh Q cho rằng cuộc sống vợ chồng thường ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, không có tiếng nói chung, không thống nhất được mọi vấn đề trong cuộc sống vợ chồng. Tuy nhiên, anh Q không đồng ý việc chị Th cho rằng anh có tính vũ phu, tự quyết bởi vì anh là người ở rể tại nhà mẹ chị Th. Theo trình bày của anh Q thì vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2015 cho đến nay, anh Q xác định tình cảm vợ chồng cũng đã hết nên chị Th xin ly hôn, anh Q cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh Q thừa nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 01/09/2007 và cháu Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 21/11/2010 nếu ly hôn anh Q cũng có nguyện vọng xin được nuôi một con chung, con chung nào cũng được, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th xin ly hôn anh Lê Văn Q là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì chị Th và anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19/03/2007, nên hôn nhân giữa chị Th và anh Q là hợp pháp.

[3] Về mâu thuẫn: Theo trình bày của nguyên đơn chị Th trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, vợ chồng sống hạnh phúc được 09 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Q có tính vũ phu nhiều lần đánh đập vợ, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mất mát; quá trình hòa giải anh Q cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong hôn nhân, nhưng không đồng ý lý do chị Thỏa nêu ra là do anh có tính vũ phu, tự quyết.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thừa nhận của các bên thì, mâu thuẫn vợ, chồng giữa chị Th và anh Q là có xảy ra trong thời gian dài, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, cả hai đều không còn ý thức vun đắp xây dựng hạnh phúc gia đình, do vậy kể từ khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, cả hai bên đều không có nguyện vọng đoàn tụ và đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th và ý kiến đồng ý ly hôn của anh Q tại phiên tòa để xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Th và anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Th và anh Q đều thừa nhận vợ, chồng có hai con chung là cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 01/09/2007 và cháu Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 21/11/2010. Chị Th đã trực tiếp nuôi dưỡng hai con từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nếu ly hôn, chị Th có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng hai con đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị Th chứng minh được thu nhập của bản thân và các điều kiện khác đủ khả năng nuôi hai con. Anh Q có nguyện vọng nuôi một một con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Thỏa và anh Q đã ly thân trong khoảng thời gian dài, trong thời gian đó chị Th đã tự mình chăm lo và nuôi dưỡng cho hai con ăn học đầy đủ. Cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ nếu cha mẹ ly hôn (*theo Biên bản ghi nhận ý kiến của các con ngày 28/02/2024*). Mặc dù anh Q có nguyện vọng được nuôi 01 con chung, tuy nhiên hiện nay các con đều đã lớn, là con gái có những phát sinh về tâm sinh lý của giới tính, nên giao cho chị Th nuôi hai con chung là phù hợp hơn anh Th. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th giao hai con chung là cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 01/09/2007 và cháu Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 21/11/2010 cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng, không buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Sau này nếu điều kiện các bên thay đổi, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Theo thừa nhận của các bên tại phiên tòa, thì vợ, chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 246, Điều 264, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ

Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Th và anh Lê Văn Q.

2. Nuôi con chung: Giao hai con chung là cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 01/09/2007 và cháu Lê Thị Thu Tr, sinh ngày 21/11/2010 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; anh Lê Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai số 0004725 ngày 16/11/2023.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/3/2024), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Lệ Thủy;
-TAND tỉnh Quảng Bình;
-Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
-UBND xã S, huyện L,
tỉnh Quảng Bình (Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ Hộ tịch; ĐKKH ngày 19/3/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Hải